

Số: /QĐ-SYT

Bà Rịa-Vũng Tàu, ngày

tháng 03 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt phạm vi hoạt động chuyên môn, nhân sự đối với cơ sở khám chữa bệnh

GIÁM ĐỐC SỞ Y TẾ TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU

Căn cứ Luật Khám bệnh, chữa bệnh ngày 23 tháng 11 năm 2009;

Căn cứ Nghị định số 109/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ Quy định cấp chứng chỉ hành nghề đối với người hành nghề và cấp giấy phép hoạt động đối với cơ sở khám chữa bệnh;

Xét đề nghị của Bệnh viện Mắt tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Nghiệp vụ Sở Y tế,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt phạm vi hoạt động chuyên môn, nhân sự của bệnh viện Mắt tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu; địa chỉ: Số 21 Phạm Ngọc Thạch, phường Phước Hưng, TP. Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, tại Giấy phép hoạt động số 0995/SYT-GPHĐ ngày 31/12/2015 của Sở Y tế tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu cấp (*Có phụ lục kèm theo*).

Điều 2. Trưởng phòng Nghiệp vụ Sở Y tế, Bệnh viện Mắt và các Ông, Bà có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thực hiện Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- Website SYT;
- Thanh tra SYT;
- PYT Tp Bà Rịa;
- Lưu: VT, NV.

GIÁM ĐỐC

Phạm Minh An

Phụ lục I
Phạm vi hoạt động chuyên môn Bệnh viện Mắt
(Kèm theo Quyết định số......./QĐ- SYT ngày/...../..... của Sở Y tế)

I. Khoa khám bệnh - Cấp cứu:

1. Xử trí cấp cứu các bệnh mắt;
2. Khám cấp toa điều trị các bệnh chuyên khoa mắt;
3. Thực hiện các tiểu phẫu, thủ thuật mắt;
4. Thực hiện các phẫu thuật mắt loại III;
5. Đo điện tim;
6. Điều trị Laser CO² và Laser YAG trong nhãn khoa;
7. Đo khám khúc xạ khách quan, chủ quan, cấp đơn kính và mài lắp kính;
8. Lập bệnh án điều trị ngoại trú các bệnh mắt;
9. Khám giám định bệnh lý và tình trạng sức khỏe mắt khi được trung cầu;
10. Thực hiện các hoạt động chăm sóc mắt cộng đồng

I. Khoa điều trị bán phần trước:

1. Điều trị đục Thủy tinh thể;
2. Điều trị các bệnh mống thịt;
3. Thực hiện các tiểu phẫu, thủ thuật mắt
4. Đo điện tim;
5. Điều trị Laser YAG trong nhãn khoa;
6. Ứng dụng Điều trị Laser CO² vùng mắt;
7. Điều trị các bệnh kết mạc;
8. Điều trị các bệnh giác;
9. Điều trị các bệnh lý bề mặt nhãn cầu mạc, củng mạc;
10. Điều trị nội ngoại khoa bệnh lý lệ bộ;
11. Ứng dụng Laser CO² điều trị bệnh lý bề mặt nhãn cầu;
12. Thực hiện các hoạt động chăm sóc mắt cộng đồng;

II. Khoa điều trị bán phần sau:

1. Điều trị đục Thủy tinh thể;
2. Điều trị các bệnh mống thịt

3. Thực hiện các tiểu phẫu, thủ thuật mắt
4. Đo điện tim
5. Điều trị Laser YAG trong nhãn khoa
6. Ứng dụng Điều trị Laser CO² vùng mắt
7. Điều trị Laser quang đông võng mạc
8. Điều trị bệnh lý Glaucoma cấp, mãn
9. Điều trị bệnh lý màng mắt, màng bồ đào
10. Điều trị bệnh lý dịch kính, võng mạc
11. Điều trị bệnh lý đáy mắt do tiểu đường
12. Điều trị bệnh lý thần kinh nhãn khoa
13. Thực hiện các hoạt động chăm sóc mắt cộng đồng

III. Khoa khúc xạ - mắt trẻ em - chấn thương và thẩm mỹ

1. Điều trị đục Thủy tinh thể;
2. Điều trị các bệnh màng thịt
3. Thực hiện các tiểu phẫu, thủ thuật mắt
4. Đo điện tim
5. Điều trị Laser YAG trong nhãn khoa
6. Điều trị các bệnh liên quan khúc xạ: Nhược thị, Léz, Sụp mí, Điều tiết, Quy tụ
7. Đo sắc giác
8. Khám điều trị các bệnh lý mắt trẻ em từ 16 tuổi trở xuống
9. Điều trị các bệnh lý chấn thương mắt và nhãn cầu
10. Điều trị các bệnh lý và thẩm mỹ thuộc mí mắt
11. Điều trị các bệnh lý hốc mắt, u bướu tại mắt, nhãn giáp
12. Thực hiện các phẫu thuật tạo hình thẩm mỹ vùng mắt như: cắt mí đôi, sửa sẹo, nâng cung mày, lấy bọng mỡ mí mắt .v.v
13. Ứng dụng Laser CO² điều trị bệnh lý mí mắt liên quan và thẩm mỹ vùng mắt
14. Thực hiện các hoạt động chăm sóc mắt cộng đồng

IV. Khoa phẫu thuật gây mê hồi sức

1. Tiến hành các kỹ thuật gây mê cho các phẫu thuật mắt liên quan.
2. Tiến hành gây tê cho các phẫu thuật mắt liên quan

3. Hồi sức cấp cứu những trường hợp nội khoa trước, trong, sau phẫu thuật, những BN nằm điều trị nội trú.

4. Thực hiện các phẫu thuật và thủ thuật đặc biệt

5. Thực hiện các thủ thuật đặc biệt

V. Khoa dinh dưỡng tiết chế:

1. Khám đánh giá và chỉ định điều trị dinh dưỡng cho bệnh nhân nội ngoại trú;

2. Triển khai các hoạt động dinh dưỡng trong bệnh viện theo quy định.

3. Thực hiện chế độ ăn bệnh lý và tiết chế dinh dưỡng cho những BN có chỉ định

VI. Khoa xét nghiệm chẩn đoán hình ảnh

1. Thực hiện các xét nghiệm sinh hóa phục vụ chuyên môn;

2. Thực hiện các xét nghiệm huyết học phục vụ chuyên môn

3. Thực hiện các xét nghiệm nước tiểu phục vụ chuyên môn

4. Thực hiện các xét nghiệm vi sinh : soi tươi, nuôi cấy định danh, kháng sinh đồ

5. Thực hiện Các kỹ thuật siêu âm mắt A – B – 3D

6. Thực hiện KT chẩn đoán hình ảnh mắt : chụp đáy mắt, chụp mạch huỳnh quang, chụp bán phần trước, chụp OCT

7. Thực hiện thăm dò chức năng mắt : đo thị trường đo bán kính độ cong, đo bản đồ giác mạc, đo nhãn áp, đo độ lồi nhãn cầu, đếm tế bào nội mô, đo độ dày giác mạc, đo công suất thủy tinh thể nhân tạo

8. Thực hiện kỹ thuật đo điện tim

9. Thực hiện kỹ thuật chụp XQ

VII. Khoa dược

1. Cung ứng, bảo quản, cấp phát thuốc, máu dịch truyền cho hoạt động khám bệnh chữa bệnh tại bệnh viện;

2. Thực hiện công tác dược lâm sàng, thông tin tư vấn sử dụng thuốc, công tác cảnh giác dược, theo dõi báo cáo tác dụng không mong muốn của thuốc theo quy định

3. Quản lý hoạt động nhà thuốc bệnh viện theo quy định

VIII. Khoa kiểm soát nhiễm khuẩn

1. Triển khai công tác phòng chống nhiễm khuẩn bệnh viện theo quy định hiện hành. Tham mưu cho hội đồng KSNK bệnh viện xây dựng các quy trình , quy định về KSNK./.

Phụ lục II
DANH SÁCH
NGƯỜI HÀNH HÀNH NGHỀ TẠI BỆNH VIỆN MẮT
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-SYT ngày .../.../..... của Sở Y tế)

Stt	Họ tên	Trình độ CM	Phạm vi CM	Số CCHN	Nơi cấp CCHN	Vị trí chuyên môn	Thời gian làm việc
I	Ban Giám đốc:						
1	Nguyễn Việt Giáp	Bác sỹ CKII	Khám chữa bệnh chuyên khoa mắt	Số: 000568/BRVT-CCHN Ngày 16/08/2012	Tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu	Giám đốc KCB CK mắt	Từ 7g 30 đến 16g 30; Từ thứ 2 đến thứ 6
2	Dương Thanh	Bác sỹ CKII	Khám chữa bệnh chuyên khoa mắt, phẫu thuật thẩm mỹ vùng mặt, ngực, bụng	Số: 000834/BRVT-CCHN Ngày 25/10/2012	Tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu	Phó giám đốc KCB CK mắt	Từ 7g 30 đến 16g 30; Từ thứ 2 đến thứ 6
II	Phòng Tổ chức - Hành chính:						
3	Lại Đức Huỳnh	CN. Điều dưỡng	Thực hiện tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng chuyên khoa mắt	Số: 000730/BRVT-CCHN Ngày 01/10/2012	Tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu	Trưởng phòng Tham gia đo KX	Từ 7g 30 đến 16g 30; Từ thứ 2 đến thứ 6
III	Phòng KHTH:						
4	Võ Ngọc Lợi	Bác sỹ CK mắt	Khám chữa bệnh chuyên khoa mắt	Số: 003808/BRVT-CCHN Ngày 29/08/2016	Tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu	Phụ trách phòng KCB CK mắt	Từ 7g 30 đến 16g 30; Từ thứ 2 đến thứ 6
5	Đàm Văn Thắng	Bác sỹ CK mắt	Khám chữa bệnh chuyên khoa mắt	Số: 004851/BRVT-CCHN Ngày 12/09/2019	Tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu	KCB CK mắt	Từ 7g 30 đến 16g 30; Từ thứ 2 đến thứ 6
6	Phạm Thanh Tùng	Điều dưỡng	Thực hiện tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng chuyên khoa mắt	Số: 001077/BRVT-CCHN Ngày 27/5/2013	Tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu	KCB CK mắt	Từ 7g 30 đến 16g 30; Từ thứ 2 đến thứ 6
IV	Phòng điều dưỡng:						

7	Lê Thị Thanh Trà	CN. Điều dưỡng	Thực hiện tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng chuyên khoa mắt	Số: 000538/BRVT-CCHN Ngày 16/8/2012	Tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu	Trưởng phòng Tham gia CSBN	Từ 7g 30 đến 16g 30; Từ thứ 2 đến thứ 6
V	Phòng QLCL và CNTT:						
8	Nguyễn Thị Nguyệt	Điều dưỡng CKI	Thực hiện tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng chuyên khoa mắt	Số: 004767/BRVT-CCHN Ngày 27/05/2019	Tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu	Phụ trách phòng Tham gia CSBN	Từ 7g 30 đến 16g 30; Từ thứ 2 đến thứ 6
VI	Phòng CTXH:						
9	Đặng Thị Thu Hồng	Bác sỹ CK mắt	Khám chữa bệnh chuyên khoa mắt	Số: 003867/BRVT-CCHN Ngày 14/09/2016	Tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu	Phụ trách phòng Tham gia KCB	Từ 7g 30 đến 16g 30; Từ thứ 2 đến thứ 6
VII	Khoa Khám bệnh - Cấp cứu						
10	Nguyễn Hoàng Tùng	Ths.BS CK mắt	Khám chữa bệnh chuyên khoa mắt	Số: 002986/BRVT-CCHN Ngày 11/02/2015	Tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu	Phó khoa Tham gia KCB	Từ 7g 30 đến 16g 30; Từ thứ 2 đến thứ 6
11	Lê Thị Huyền Trang	Ths.BS CK mắt	Khám chữa bệnh chuyên khoa mắt	Số: 003462/ BRVT - CCHN Ngày 26/7/2017	Tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu	Người hành nghề	Từ 7g 30 đến 16g 30; Từ thứ 2 đến thứ 6
12	Trần Thị Thu Phương	CN. Điều dưỡng	Thực hiện tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng chuyên khoa mắt	Số: 001070/BRVT-CCHN Ngày 27/05/2013	Tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu	ĐDTK Tham gia CSBN	Từ 7g 30 đến 16g 30; Từ thứ 2 đến thứ 6
13	Nguyễn T Thanh Thủy	Điều dưỡng	Thực hiện tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng chuyên khoa mắt	Số: 000639/BRVT-CCHN Ngày 21/8/2012	Tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu	Điều dưỡng viên	Từ 7g 30 đến 16g 30; Từ thứ 2 đến thứ 6
14	Vũ Văn Đại	Điều dưỡng	Thực hiện tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng chuyên khoa mắt	Số: 003646/BRVT-CCHN Ngày 15/03/2016	Tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu	Điều dưỡng viên	Từ 7g 30 đến 16g 30; Từ thứ 2 đến thứ 6
15	Võ Thị Hoa	Điều dưỡng	Thực hiện tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng chuyên khoa mắt	Số: 004040/BRVT-CCHN Ngày 30/12/2016	Tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu	Điều dưỡng viên	Từ 7g 30 đến 16g 30; Từ thứ 2 đến thứ 6

16	Lã Như Thanh	Điều dưỡng	Thực hiện tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng chuyên khoa mắt	Số: 004048/BRVT-CCHN Ngày 03/01/2017	Tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu	Điều dưỡng viên	Từ 7g 30 đến 16g 30; Từ thứ 2 đến thứ 6
17	Phạm Hữu Sơn	Điều dưỡng	Thực hiện tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng chuyên khoa mắt	Số: 002985/BRVT-CCHN Ngày 03/03/2015	Tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu	Điều dưỡng viên	Từ 7g 30 đến 16g 30; Từ thứ 2 đến thứ 6
18	Nguyễn Đoàn Thu	CN. Điều dưỡng	Thực hiện tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng chuyên khoa mắt	Số: 000386/BRVT-CCHN Ngày 30/5/2012	Tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu	Điều dưỡng viên	Từ 7g 30 đến 16g 30; Từ thứ 2 đến thứ 6
19	Nguyễn Công Cường	Điều dưỡng	Thực hiện tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng chuyên khoa mắt	Số: 004513/BRVT-CCHN Ngày 15/01/2018	Tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu	Điều dưỡng viên	Từ 7g 30 đến 16g 30; Từ thứ 2 đến thứ 6
20	Nguyễn Thị Phương	Điều dưỡng	Thực hiện tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng chuyên khoa mắt	Số: 004089/BRVT-CCHN Ngày 08/10/2018	Tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu	Điều dưỡng viên	Từ 7g 30 đến 16g 30; Từ thứ 2 đến thứ 6
VIII	Khoa điều trị bán phần trước:						
21	Hà Thanh Nhân	Bác sỹ CKI mắt	Khám chữa bệnh chuyên khoa mắt	Số: 000677/BRVT-CCHN Ngày 25/9/2012	Tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu	Trưởng khoa Tham gia KCB	Từ 7g 30 đến 16g 30; Từ thứ 2 đến thứ 6
22	Nguyễn Thúy Nga	CN. Điều dưỡng	Thực hiện tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng chuyên khoa mắt	Số: 000835/BRVT-CCHN Ngày 25/10/2012	Tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu	ĐDTK Tham gia CSBN	Từ 7g 30 đến 16g 30; Từ thứ 2 đến thứ 6
23	Nguyễn Thị Kim Dung	CN. Điều dưỡng	Thực hiện tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng chuyên khoa mắt	Số: 001965/BRVT-CCHN Ngày 10/4/2014	Tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu	Điều dưỡng viên	Từ 7g 30 đến 16g 30; Từ thứ 2 đến thứ 6

24	Nguyễn Phú Công	Điều dưỡng	Thực hiện tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng chuyên khoa mắt	Số: 002782/BRVT-CCHN Ngày 10/12/2014	Tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu	Điều dưỡng viên	Từ 7g 30 đến 16g 30; Từ thứ 2 đến thứ 6
25	Nguyễn Thị Thơ	Điều dưỡng	Thực hiện tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng chuyên khoa mắt	Số: 003924/BRVT-CCHN Ngày 22/9/2016	Tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu	Điều dưỡng viên	Từ 7g 30 đến 16g 30; Từ thứ 2 đến thứ 6
26	Nguyễn Hoàng Minh Sang	Điều dưỡng	Thực hiện tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng chuyên khoa mắt	Số: 004088/BRVT-CCHN Ngày 08/10/2018	Tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu	Điều dưỡng viên	Từ 7g 30 đến 16g 30; Từ thứ 2 đến thứ 6
IX	Khoa điều trị bán phần sau:						
27	Hà Danh Vương	Bác sỹ CK mắt	Khám chữa bệnh chuyên khoa mắt	Số: 004841/BRVT-CCHN Ngày 10/09/2019	Tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu	Phụ trách khoa	Từ 7g 30 đến 16g 30; Từ thứ 2 đến thứ 6
28	Phạm Thùy Nhung	Bác sỹ CK mắt	Khám chữa bệnh chuyên khoa mắt	Số: 004248/HP-CCHN Ngày 24/2/2014	TP. Hải phòng	Nhân viên	Từ 7g 30 đến 16g 30; Từ thứ 2 đến thứ 6
29	Phan Thị Thu Hiền	CN. Điều dưỡng	Thực hiện tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng chuyên khoa mắt	Số: 001055/BRVT-CCHN Ngày 27/5/2013	Tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu	Phụ trách ĐDTK Tham gia CSBN	Từ 7g 30 đến 16g 30; Từ thứ 2 đến thứ 6
30	Nguyễn Đức Nhã	Điều dưỡng	Thực hiện tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng chuyên khoa mắt	Số: 001072/BRVT-CCHN Ngày 27/5/2013	Tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu	Điều dưỡng viên	Từ 7g 30 đến 16g 30; Từ thứ 2 đến thứ 6
31	Hồ Thị Thu Trang	Điều dưỡng	Thực hiện tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng chuyên khoa mắt	Số: 003844/BRVT-CCHN Ngày 01/9/2016	Tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu	Điều dưỡng viên	Từ 7g 30 đến 16g 30; Từ thứ 2 đến thứ 6
32	Nguyễn Trung Phong	Điều dưỡng	Thực hiện tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng chuyên khoa mắt	Số: 002706/BRVT-CCHN Ngày 16/10/2014	Tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu	Điều dưỡng viên	Từ 7g 30 đến 16g 30; Từ thứ 2 đến thứ 6

X	Khoa khúc xạ - Mắt trẻ em - Chấn thương và tạo hình thẩm mỹ:						
33	Trần Thị Thanh Xuân	Ths.BS CK mắt	Khám chữa bệnh chuyên khoa mắt	Số: 002507/NĐ-CCHN Ngày 07/02/2013	Tỉnh Nam Định	Phụ trách khoa	Từ 7g 30 đến 16g 30; Từ thứ 2 đến thứ 6
34	Trần Hải Quý	CN. Điều dưỡng	Thực hiện tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng chuyên khoa mắt	Số: 001190/BRVT-CCHN Ngày 17/7/2013	Tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu	Phụ trách ĐDTK Tham gia CSBN	Từ 7g 30 đến 16g 30; Từ thứ 2 đến thứ 6
35	Đặng Thị Quyên	Điều dưỡng	Thực hiện tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng chuyên khoa mắt	Số: 001082/BRVT-CCHN Ngày 10/6/2013	Tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu	Điều dưỡng viên	Từ 7g 30 đến 16g 30; Từ thứ 2 đến thứ 6
36	Phạm Thị Huyền	CN. Điều dưỡng	Thực hiện tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng chuyên khoa mắt	Số: 003682/BRVT-CCHN Ngày 27/04/2016	Tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu	Điều dưỡng viên	Từ 7g 30 đến 16g 30; Từ thứ 2 đến thứ 6
37	Đặng Thị Oanh	Điều dưỡng	Thực hiện tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng chuyên khoa mắt	Số: 004011/BRVT-CCHN Ngày 28/11/2016	Tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu	Điều dưỡng viên	Từ 7g 30 đến 16g 30; Từ thứ 2 đến thứ 6
XI	Khoa Phẫu thuật - Gây mê hồi sức:						
38	Trần Minh Ngọc	Bác sỹ CKI mắt	Khám chữa bệnh chuyên khoa mắt, GMHS	Số: 001192/BRVT-CCHN Ngày 23/7/2013	Tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu	Phó khoa Tham gia CSBN	Từ 7g 30 đến 16g 30; Từ thứ 2 đến thứ 6
39	Phạm Duy Trinh	CN. Điều dưỡng	Thực hiện tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng chuyên khoa mắt	Số: 000848/BRVT-CCHN Ngày 16/11/2012	Tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu	ĐDTK Tham gia CSBN	Từ 7g 30 đến 16g 30; Từ thứ 2 đến thứ 6
40	Nguyễn Phương Linh	CN. Điều dưỡng	Thực hiện tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng chuyên khoa mắt	Số: 001348/BRVT-CCHN Ngày 22/8/2013	Tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu	Điều dưỡng viên	Từ 7g 30 đến 16g 30; Từ thứ 2 đến thứ 6

41	Nguyễn Trung Ân	Điều dưỡng	Thực hiện tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng chuyên khoa mắt	Số: 001081/BRVT-CCHN Ngày 10/06/2013	Tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu	Điều dưỡng viên	Từ 7g 30 đến 16g 30; Từ thứ 2 đến thứ 6
XII Khoa Dược:							
42	Phan Hữu Quy	Dược Sỹ	Đủ tiêu chuẩn hành nghề Nhà thuốc, quầy thuốc Đại lý thuốc DN	Số: 50/ BRVT-CCHN Ngày 17/7/2013	Tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu	Trưởng khoa	Từ 7g 30 đến 16g 30; Từ thứ 2 đến thứ 6
43	Nguyễn Ngọc Thông	Dược Sỹ	Đủ tiêu chuẩn hành nghề Nhà thuốc, quầy thuốc Đại lý thuốc DN	Số: 227/ BRVT-CCHND Ngày 17/3/2014	Tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu	Nhân viên	Từ 7g 30 đến 16g 30; Từ thứ 2 đến thứ 6
44	Khuất Thị Thúy Nga	Dược Sỹ	Đủ tiêu chuẩn hành nghề Nhà thuốc, quầy thuốc Đại lý thuốc DN	Số: 49/ BRVT-CCHND Ngày 16/7/2013	Tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu	Nhân viên	Từ 7g 30 đến 16g 30; Từ thứ 2 đến thứ 6
45	Trang Hồng Hoa	Dược Sỹ	Đủ tiêu chuẩn hành nghề Nhà thuốc, quầy thuốc Đại lý thuốc DN	Số: 1253/ BRVT-CCHND Ngày 07/11/2016	Tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu	Nhân viên	Từ 7g 30 đến 16g 30; Từ thứ 2 đến thứ 6
46	Trần Thị Ngọc Ánh	Dược Sỹ	Người chịu trách nhiệm chuyên môn về dược của cơ sở kinh doanh dược	Số: 1767/BRVT-CCHND Ngày 21/01/2019	Tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu	Nhân viên	Từ 7g 30 đến 16g 30; Từ thứ 2 đến thứ 6
XIII Khoa xét nghiệm – Chẩn đoán hình ảnh:							
47	Nguyễn Thị Thu Minh	Dược Sỹ	Nhà thuốc, quầy thuốc Đại lý thuốc DN	Số: 429/BRVT-CCHN Ngày 27/10/2014	Tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu	Phụ trách khoa Xét nghiệm	Từ 7g 30 đến 16g 30; Từ thứ 2 đến thứ 6
48	Nguyễn Hoàng Ngọc Anh	CN Xét nghiệm	Thực hiện chức trách nhiệm vụ các ngạch viên chức kỹ thuật viên y (xét nghiệm)	Số: 004120/BRVT-CCHN Ngày 13/11/2018	Tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu	Nhân viên	Từ 7g 30 đến 16g 30; Từ thứ 2 đến thứ 6
49	Nguyễn Thị Kim Ánh	Kỹ thuật viên	Thực hiện chức trách nhiệm vụ các ngạch viên chức kỹ thuật viên y (xét nghiệm)	Số: 001074/BRVT-CCHN Ngày 27/5/2013	Tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu	Phụ trách KTVT Nhân viên	Từ 7g 30 đến 16g 30; Từ thứ 2 đến thứ 6
50	Nguyễn Văn Trung	Kỹ thuật viên	Thực hiện chức trách nhiệm vụ các ngạch viên chức kỹ thuật viên y (xét nghiệm)	Số: 001073/BRVT-CCHN Ngày 27/5/2013	Tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu	Nhân viên	Từ 7g 30 đến 16g 30; Từ thứ 2 đến thứ 6

51	Đỗ Duy	Kỹ thuật viên	Thực hiện chức trách nhiệm vụ các ngạch viên chức kỹ thuật viên y (xét nghiệm)	Số: 002768/BRVT-CCHN Ngày 18/11/2014	Tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu	Nhân viên	Từ 7g 30 đến 16g 30; Từ thứ 2 đến thứ 6
XIV	Khoa Kiểm soát nhiễm khuẩn:						
52	Phạm Xuân Hoa	CN. Điều dưỡng	Thực hiện chức danh nghề nghiệp điều dưỡng chuyên khoa mắt	Số: 001967/BRVT-CCHN Ngày 10/4/2014	Tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu	Phó khoa Điều dưỡng viên	Từ 7g 30 đến 16g 30; Từ thứ 2 đến thứ 6
53	Trang Thị Mai Hương	CN. Điều dưỡng	Thực hiện chức danh nghề nghiệp điều dưỡng chuyên khoa mắt	Số: 001080/BRVT-CCHN Ngày 27/05/2013	Tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu	ĐDTK Điều dưỡng viên	Từ 7g 30 đến 16g 30; Từ thứ 2 đến thứ 6
XV	Khoa Dinh dưỡng, tiết chế:						
54	Trần Thị Thanh Loan	Điều dưỡng	Thực hiện chức danh nghề nghiệp điều dưỡng chuyên khoa mắt	Số: 004268/BRVT-CCHN Ngày 28/11/2016	Tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu	Điều dưỡng viên	Từ 7g 30 đến 16g 30; Từ thứ 2 đến thứ 6